

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Phạm Tiến Hào - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thuý - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà 13/2024/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo

1. Đỗ Khắc K (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Khắc B (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998. Con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Hoàng Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn T3 - sinh năm 1958 và con bà Vũ Thị L2, sinh năm 1958. Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ tư. Vợ: Bùi Thị Á, sinh năm 1986. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2015 bị Công an huyện Yên Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: phạt tiền. Đã chấp hành xong ngày 16/3/2015 (Quyết định số 134/QĐ/XPVPHC)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đỗ Hoàng T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Hoàng Th1, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1959. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Đỗ Khắc T2 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Khắc Th3, sinh năm 1968 và con bà Lê Bích Th4, sinh năm 1971. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Đỗ Thị Kiều Tr1, sinh năm 1996. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 26/4/2019 bị Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 29/9/2020 (Bản án số 31/2019/HSST).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Văn T1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn Kh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1950. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ sáu. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 06/01/2021, bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi; bồi thường 30.000.000 đồng; chịu 200.000 đồng án phí HSST; 1.150.000 đồng án phí DSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2022; T1 đã bồi thường 7.000.000 đồng ngày 19/9/2022, còn phải bồi thường 23.000.000 đồng và nộp án phí HSST, án phí DSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/7/2014, bị Công an huyện Yên Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 04/7/2014 (Quyết định số 220/QĐ/XPVPHC).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Phạm Văn Tr (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn Q, sinh năm 1963 và con bà Phí Thị H, sinh năm 1965. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Đặng Văn Th (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Văn T (Đã chết) và con bà Trương Thị Q, sinh năm 1959. Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ bảy. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Đỗ Hoàn Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Hoàn A, sinh năm 1955 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1957. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm. Vợ: Trần Thị Ph - Sinh năm 1987. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2012 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành ngày 22/6/2012 (Quyết định số 120/QĐ/XPVPHC).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/11/2023, trong lúc ăn cưới tại xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Hoàn T, Đỗ Khắc K, Đỗ Hoàn Q (cùng trú tại thôn M, xã L, huyện Y); Trần Văn T1, Phạm Văn Tr (cùng trú tại thôn V, xã X, huyện Y) và Hoàng Văn N (trú tại thôn A, xã X, huyện Y) rủ nhau lên vườn bưởi (của Đỗ Hoàn Tr1) ở đồi Cỏ May thuộc thôn Minh Khai, xã Lục Hành đánh bạc (không xác định được ai là người rủ), tất cả đồng ý. Khi T, K, Q, T1, Tr, N đi đến ngã ba thôn M thì gặp Đặng Văn Th (trú tại thôn L, xã Ph, huyện Y) và Hoàng Văn N (trú tại thôn M, xã L). Thái, T2 nghe mọi người nói chuyện vào vườn bưởi tại đồi

Cỏ May để đánh bạc thì đồng ý nhưng do có việc nên sẽ lên sau. T chuẩn bị 01 bộ T lơ khơ, 01 chiếu nhựa kích thước (1,8x2)m; Nam, Q dùng điện thoại di động để soi cho các đối tượng đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, tỷ lệ đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức cược cao nhất. Đánh đến 00 giờ 20 phút ngày 18/11/2023 thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Đỗ Hoàng T, Đỗ Khắc K, Đỗ Khắc T2, Trần Văn T1, Hoàng Văn N. Thu giữ tại chiếu bạc 7.700.000 đồng; 01 bộ bài T lơ khơ; 01 chiếu nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro. Các đối tượng Phạm Văn Tr, Đỗ Hoàng Q, Đặng Văn Th bỏ chạy, đến ngày 26/11/2023 ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

Đỗ Khắc K sử dụng 2.100.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, khi Công an vào bắt xác định thua 1.000.000đồng, số tiền còn lại K để tại chiếu bạc; Hoàng Văn N sử dụng 2.000.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định thắng, thua; khi Công an vào bắt để toàn bộ tiền tại chiếu bạc; Đỗ Hoàng T sử dụng 1.000.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, khi Công an vào bắt xác định thua 500.000đồng, số tiền còn lại T để tại chiếu bạc; Đỗ Khắc T2 sử dụng 1.000.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định thắng, thua; khi Công an vào bắt để toàn bộ tiền tại chiếu bạc; Trần Văn T1 sử dụng 600.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, khi Công an vào bắt xác định đang thắng 600.000đồng, toàn bộ tiền T1 để tại chiếu bạc; Phạm Văn Tr sử dụng 400.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, khi Công an vào bắt xác định thua 350.000đồng, số tiền còn lại Tr để tại chiếu bạc; Đặng Văn Th sử dụng 350.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định thắng, thua; khi Công an vào bắt để toàn bộ tiền tại chiếu bạc; Đỗ Hoàng Q sử dụng 250.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.700.000đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 11/CT-VKSYS, ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố đối với các bị cáo: Đỗ Khắc K, Hoàng Văn Nam, Đỗ Hoàng T, Đỗ Khắc Tùng, Trần Văn T1, Phạm Văn Tr, Đặng Văn Thái, Đỗ Hoàng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Đỗ Khắc K, Hoàng Văn N, Đỗ Hoàng T, Đỗ Khắc T2, Trần Văn T1, Phạm Văn Tr, Đặng Văn Th, Đỗ Hoàng Q phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn T1 từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Đỗ Khắc T2 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Tr, Thái, Quyền.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc K từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàn T từ 8 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Thtừ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàn Q từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

* *Về vật chứng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài T lơ khơ; 01 chiếc nhựa kích thước (1,8x2)m đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.700.000đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy A34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo khai nhận khoảng 18 giờ ngày 17/11/2023, trong lúc ăn cưới tại xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền, trong khi đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Sơn bắt quả tang.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 17/11/2023 đến 00 giờ 20 phút ngày 18/11/2023 tại vườn bưởi của gia đình anh Đỗ Hoàng Tr ở thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đỗ Khắc K, Hoàng Văn N, Đỗ Hoàng T, Đỗ Khắc T2, Trần Văn T1, Phạm Văn Tr, Đặng Văn Th và Đỗ Hoàng Q đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) trong đó: Đỗ Khắc K sử dụng 2.100.000đồng; Hoàng Văn N sử dụng 2.000.000đồng; Đỗ Hoàng T sử dụng 1.000.000đồng; Đỗ Khắc T2 sử dụng 1.000.000 ồng; Trần Văn T1 sử dụng 600.000đồng; Phạm Văn Tr sử dụng 400.000đồng; Đặng Văn Th sử dụng 350.000đồng; Đỗ Hoàng Q sử dụng 250.000đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về hành vi “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất phạm tội của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Trần Văn T1 và Đỗ Khắc T2); các bị cáo Tr, Th và Q sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo T2 có bà nội là bà Phí Thị B được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Nội là ông Đỗ Khắc T được Hội cựu chiến binh tỉnh tặng tám chữ vàng và hiện nay gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo để lên mức án cho phù hợp. Bị cáo Trần Văn T1 có 01 tiền án (Tại bản án số 01/2021/HS-ST, ngày 06/01/2023 Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2022), do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, nên bị áp dụng tình tiết định tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo K và N có số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất, nên phải chịu mức án cao nhất; bị cáo T2 có số tiền tham gia đánh bạc bằng với bị cáo T, nhưng nhân thân xấu (Tại bản án số 31/2019/HS-ST, ngày 26/4/2019 Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc), nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo T và bằng với bị cáo K và N; các bị cáo còn lại phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Văn T1 thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, nên cần áp dụng hình phạt tù giam mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Khắc K, Đỗ Hoàng T, Phạm Văn Tr và Đặng Văn Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đỗ Khắc T2 mặc dù trước đó đã bị xét xử về hình sự, nhưng đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích; bị cáo Hoàng Văn Nam, Đỗ Hoàng Q mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đến thời điểm phạm tội đã quá 06 tháng, nên không được coi là đã bị xử lý hành chính, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, xã X và xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, chủ yếu là lao động tự do, công việc không ổn định, một số bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ bài T lơ khơ; 01 chiếu nhựa. Thấy rằng đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro tại

phiên toà các bị cáo Nam, Q không yêu cầu trả lại và đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần sung quỹ nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo T và Q thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo: K, Nam, Tùng, T1, Tr và Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Về Q kháng cáo*: Các bị cáo được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 321 của Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố:

Các bị cáo: Đỗ Khắc K, Hoàng Văn Nam, Đỗ Hoàng T, Đỗ Khắc T2, Trần Văn T1, Phạm Văn Tr, Đặng Văn Thái, Đỗ Hoàng Q phạm tội “*Đánh bạc*”

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn T1 10 (mười) tháng tù, được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Khắc T2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tr, Th và Quyền.

- Xử phạt: Đỗ Khắc K 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

- Xử phạt: Hoàng Văn N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

- Xử phạt: Đỗ Hoàng T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

- Xử phạt: Phạm Văn Tr 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

- Xử phạt: Đặng Văn Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

- Xử phạt: Đỗ Hoàng Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

Giao bị cáo K, T, T2, Q cho UBND xã L; giao bị cáo , Tr cho UBND xã X và giao bị cáo Th cho UBND xã Ph, huyện Y giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài T lơ khơ; 01 chiếc nhựa kích thước (1,8x2)m đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.700.000đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy A34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro.

Tình trạng vật chứng như giấy ủy nhiệm chi ngày 19 tháng 02 năm 2024 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

5. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo K, N, T2, T1, Tr và Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đỗ Hoàng T và Đỗ Hoàng Quyền.

Các bị cáo được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã X, L, Ph;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

